

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NĂNG
LỰC TIẾNG VIỆT THEO KHUNG
NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT CHO
NGƯỜI NƯỚC NGOÀI
Số: /QĐ-CĐSL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo
Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, Kỳ thi ngày 21, 22/9/2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

Căn cứ Thông tư số 27/2021/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư Ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài;

Căn cứ Công văn số 1813/QLCL-QLT ngày 23/12/2022 của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài;

Căn cứ Công văn số 1766/ĐHSP-HTQT ngày 09/11/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên về việc cho phép sử dụng bộ ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 474/QĐ-CĐSL ngày 28/7/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-CĐSL ngày 07/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La ban hành Quy trình tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 883/QĐ-CĐSL ngày 07/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy định về quản lý, sử dụng ngân hàng đề thi đánh giá năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài tại Trường Cao đẳng Sơn La;

Căn cứ Thông báo số 218/TB-CĐSL ngày 06/9/2023; Kế hoạch số 267/KH-CĐSL ngày 12/9/2023; Quyết định số 670/QĐ-CĐSL ngày 15/9/2023 thành lập Hội đồng thi của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La về việc tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài, Kỳ thi ngày 21, 22/9/2023;

Căn cứ Tờ trình ngày 02/10/2023 Về việc đề nghị Phê duyệt kết quả thi Đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài Kỳ thi ngày 21, 22/9/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và cấp chứng chỉ cho Lưu học viên Lào K21 Trường Cao đẳng Sơn La và Lưu học sinh Lào Trường Đại học Tây Bắc thi chưa đạt bậc năng lực B2 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, Kỳ thi ngày 21, 22/9/2023(có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3 (để t/h);
- Trường Đại học Tây Bắc (t/b);
- Ban biên tập Website;
- Lưu: VT, KTCL.

**TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Đức Long**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NĂNG
LỰC TIẾNG VIỆT THEO KHUNG
NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT CHO
NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH KẾT QUẢ KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT
THEO KHUNG NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT DÙNG CHO NGƯỜI**

NƯỚC NGOÀI, KỲ THI NGÀY 21, 22/9/2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐSL ngày tháng 10 năm 2023)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nghe	Nói	Đọc	Viết	TBC	Bậc năng lực	Ghi chú
1	LATTANAPADITH ALOUNNA	15/11/2004	6.5	6.5	6.5	6.0	6.5	B2	LHS CĐSL
2	KITTIPHAN AMKHA	10/08/1995	7.0	7.0	8.0	4.5	6.5	B2	LHS ĐHTB
3	SYSOUPHAKONE ANOUSIT	02/05/2004	8.0	6.5	8.0	1.5	6.0	B2	LHS CĐSL
4	XAIYACHAK ANOXA	19/01/2005	7.0	8.0	7.0	6.0	7.0	B2	LHS CĐSL
5	XAYASAVANH BIBY	11/03/2004	6.0	7.0	8.5	7.0	7.0	B2	LHS CĐSL
6	SISOUPHANTHONG BOUNPASEUT	04/03/2004	8.5	7.0	4.0	6.5	6.5	B2	LHS CĐSL
7	PHONGSAMAI CHOMMANY	30/12/1987	7.0	7.5	6.0	6.0	6.5	B2	LHS ĐHTB
8	SOUNNANTHA DEUAN	08/12/1990	7.0	6.0	6.0	4.0	6.0	B2	LHS ĐHTB
9	PHALAXA HUEPHO	05/11/2003	6.0	6.5	6.5	4.0	6.0	B2	LHS CĐSL
10	LAOPER KALO	28/06/2004	7.0	6.5	8.0	7.0	7.0	B2	LHS CĐSL
11	KHATTIVONG KANECHANA	18/02/1992	8.5	7.0	6.5	5.0	7.0	B2	LHS ĐHTB
12	MILABOUN KEO	20/10/1984	6.0	6.5	9.0	7.0	7.0	B2	LHS ĐHTB
13	SENGKHAMPOUAN KOMIN	23/07/2004	4.0	7.5	8.0	5.0	6.0	B2	LHS CĐSL
14	INTAVONG KOMIN	16/03/2005	8.5	8.0	8.0	6.5	8.0	C1	LHS CĐSL
15	SEANSINGKHAM LAT	16/06/1991	4.0	6.0	8.5	4.5	6.0	B2	LHS ĐHTB
16	BOUNTHALYSACK MILY	02/11/2004	8.0	6.5	6.0	5.0	6.5	B2	LHS CĐSL
17	SOMTUE MUESY	23/06/2003	9.0	6.5	6.5	7.5	7.5	C1	LHS CĐSL
18	KEOBOUNTHAM PHETPASERT	02/06/1988	8.5	6.0	6.0	6.0	6.5	B2	LHS ĐHTB
19	THONGPHOMMA PHONESAVANH	26/04/1994	7.0	6.5	6.5	6.0	6.5	B2	LHS ĐHTB
20	KHOUDAPHONE SANTHANA	10/10/2004	6.5	8.0	5.5	6.0	6.5	B2	LHS CĐSL
21	PHOUNSAVANH SEEMEK	08/04/2003	2.5	8.0	8.5	6.5	6.5	B2	LHS CĐSL
22	PHANYASENG SISOULIN	17/11/2004	6.0	6.5	8.5	6.0	7.0	B2	LHS CĐSL
23	BOUALAPHA SONGKAN	18/01/2004	8.5	5.5	8.0	4.0	6.5	B2	LHS CĐSL
24	PHOMPADID SOUKANYA	19/09/2003	8.5	5.0	8.5	4.0	6.5	B2	LHS CĐSL

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nghe	Nói	Đọc	Viết	TBC	Bậc năng lực	Ghi chú
25	THAMMASENG SOULIPHONE	23/07/2004	9.0	7.5	8.0	6.5	8.0	C1	LHS CĐSL
26	MANTHAVONGSA SOULISA	27/12/2003	8.5	6.0	6.0	3.5	6.0	B2	LHS CĐSL
27	BOUPHAXAY SOUPHALAT	13/08/2004	9.0	6.0	9.0	4.0	7.0	B2	LHS CĐSL
28	SI AMON TAMIN	20/10/2004	6.5	7.5	8.0	5.0	7.0	B2	LHS CĐSL
29	KHAMSOUPHAN THAMALUK	23/11/2003	9.0	4.0	9.0	3.0	6.5	B2	LHS CĐSL
30	PAOTHOR THANSAMAY	06/04/2004	7.5	7.5	5.0	4.0	6.0	B2	LHS CĐSL
31	PHOMTISOUK THIN	20/01/2002	8.0	4.5	8.0	5.5	6.5	B2	LHS CĐSL
32	INSAVAI TOUKTIK	24/11/2004	8.0	5.5	8.0	5.0	6.5	B2	LHS CĐSL
33	XIONG VANG	04/03/2003	7.5	6.0	6.5	7.0	7.0	B2	LHS CĐSL
34	Chai VIVANNGOK	21/11/1979	7.5	6.0	8.5	5.0	7.0	B2	LHS ĐHTB
35	SENGSINHKEO CHI EUT	08/08/2002	7.5	6.5	8.5	3.5	6.5	B2	LHS CĐSL

Danh sách gồm 35 thí sinh./.

Bậc năng lực	A1	A2	B1	B2	C1	C2
Tổng số	0	0	0	32	03	0